

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM**

**Vận động học và sinh cơ học**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2 PHCN          | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 7 10/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN               | LỚP  | TỔ | PHÒNG | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|-------------------------|------|----|-------|--------|---------|
| 1   | 2451110054 | Bùi Hồng Phúc           | PHCN | 30 | 204B  | 08h00  |         |
| 2   | 2451110029 | Bùi Ngọc Tuấn Hùng      | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 3   | 2451110008 | Bùi Thị Bích            | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 4   | 2451110001 | Bùi Tổ Anh              | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 5   | 2451110077 | Đào Quang Đức           | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 6   | 2451110002 | Đinh Đức Anh            | PHCN | 30 | 204B  | 08h00  |         |
| 7   | 2451110033 | Đinh Thị Hải Hậu        | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 8   | 2451110062 | Đoàn Thị Minh Thư       | PHCN | 30 | 204B  | 08h00  |         |
| 9   | 2451110021 | Dương Nguyễn Thúy Huyền | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 10  | 2451110014 | Hoàng Khánh Duy         | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 11  | 2451110041 | Hoàng Mai Linh          | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 12  | 2451110020 | Lê Minh Hoàng           | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 13  | 2451110038 | Nghiêm Xuân Kiên        | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 14  | 2451110032 | Nguyễn Hoàng Hải        | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 15  | 2451110023 | Nguyễn Thị Huyền        | PHCN | 30 | 204B  | 08h00  |         |
| 16  | 2451110053 | Nguyễn Thị Nhung        | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 17  | 2451110061 | Nguyễn Thị Thùy         | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 18  | 2451110043 | Nguyễn Thị Thùy Linh    | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 19  | 2451110030 | Nguyễn Xuân Tiến Hùng   | PHCN | 30 | 204B  | 08h00  |         |
| 20  | 2451110007 | Phạm Đoàn Ngọc Anh      | PHCN | 30 | 204B  | 08h00  |         |
| 21  | 2451110027 | Phạm Thanh Hà           | PHCN | 30 | 204B  | 08h00  |         |
| 22  | 2451110025 | Trần Thị Huệ            | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 23  | 2451110072 | Trần Thị Thu Vân        | PHCN | 30 | 204B  | 08h00  |         |
| 24  | 2451110066 | Trần Thùy Trang         | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 25  | 2451110037 | Triệu Bảo Khánh         | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 26  | 2451110057 | Vũ Hà Phương            | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 27  | 2451110078 | Vũ Minh Đức             | PHCN | 29 | 204B  | 08h00  |         |
| 28  | 2451110060 | Vũ Thị Như Quỳnh        | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 29  | 2451110045 | Vũ Thuỳ Linh            | PHCN | 28 | 204B  | 08h00  |         |
| 30  | 2451110047 | Cao Đức Minh            | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 31  | 2451110035 | Đặng Minh Khuê          | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 32  | 2451110052 | Đinh Thị Tuyết Nhung    | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 33  | 2451110068 | Đỗ Đức Trường           | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 34  | 2451110026 | Đỗ Thị Thu Hà           | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 35  | 2451110048 | Dương Văn Minh          | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 36  | 2451110073 | Hà Thị Hải Yến          | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM**

**Vận động học và sinh cơ học**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2 PHCN          | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 7 10/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN             | LỚP  | TỔ | PHÒNG | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|-----------------------|------|----|-------|--------|---------|
| 37  | 2451110064 | Hoàng Mạnh Thức       | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 38  | 2451110059 | Hoàng Thúy Quỳnh      | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 39  | 2451110065 | Lê Hữu Toàn           | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 40  | 2451110009 | Lê Mai Chi            | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 41  | 2451110013 | Lê Thị Diệu           | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 42  | 2451110051 | Lê Thị Minh Nghĩa     | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 43  | 2451110063 | Lê Thị Phương Thảo    | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 44  | 2451110019 | Lê Thu Hoài           | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 45  | 2451110015 | Lê Văn Duẩn           | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 46  | 2451110016 | Lê Xuân Dân           | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 47  | 2451110017 | Lương Hương Giang     | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 48  | 2451110040 | Ngô Thị Thanh Lam     | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 49  | 2451110003 | Nguyễn Bảo Anh        | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 50  | 2451110049 | Nguyễn Công Minh      | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 51  | 2451110074 | Nguyễn Hải Yến        | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 52  | 2451110022 | Nguyễn Khánh Huyền    | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 53  | 2451110067 | Nguyễn Kiên Trung     | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 54  | 2451110042 | Nguyễn Mai Linh       | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 55  | 2451110070 | Nguyễn Quang Vinh     | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 56  | 2451110046 | Nguyễn Thành Luân     | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 57  | 2451110004 | Nguyễn Thị Kim Anh    | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 58  | 2451110005 | Nguyễn Thị Phương Anh | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 59  | 2451110071 | Nguyễn Thị Thu Vân    | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 60  | 2451110034 | Nguyễn Thu Hằng       | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 61  | 2451110076 | Nguyễn Tiến Đạt       | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 62  | 2451110006 | Nguyễn Vân Anh        | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 63  | 2451110011 | Nguyễn Văn Cương      | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |
| 64  | 2451110056 | Nguyễn Văn Phương     | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 65  | 2451110018 | Phạm Hương Giang      | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 66  | 2451110028 | Phạm Minh Hòa         | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 67  | 2451110031 | Phạm Thị Quỳnh Hương  | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 68  | 2451110024 | Phùng Thị Khánh Huyền | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 69  | 2451110010 | Trần Kim Chi          | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 70  | 2451110069 | Trần Thị Ánh Tuyết    | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 71  | 2451110058 | Trần Thị Kim Phượng   | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |
| 72  | 2451110050 | Trịnh Hà Công Minh    | PHCN | 29 | 304A  | 08h00  |         |

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
**TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM**

**Vận động học và sinh cơ học**

- |               |                  |              |                 |                   |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y2 PHCN          | 2. Lần thi:  | 1               | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi:  | Thứ 7 10/01/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN |                   |

**Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi**

| STT | MSV        | HỌ VÀ TÊN         | LỚP  | TỔ | PHÒNG | CA THI | GHI CHÚ |
|-----|------------|-------------------|------|----|-------|--------|---------|
| 73  | 2451110044 | Trịnh Thùy Linh   | PHCN | 30 | 304A  | 08h00  |         |
| 74  | 2451110075 | Vũ Thị Nguyệt Ánh | PHCN | 28 | 304A  | 08h00  |         |